

Bản án số: 42/2023/HSST
Ngày: 10/5/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận;

Ông Trần Đức Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2023/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Lộc Á H, sinh năm 19xx, tại tỉnh Bắc Kạn.

Căn cước công dân số: (không thu thập được)

Nơi cư trú: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công H và bà Lộc Thị S; bị cáo có vợ và 02 người con đã trưởng thành; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày xx/12/2022 đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 29/12/2022, Lộc Á H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93P2 - 194.xx mượn của bà Nguyễn Thị Thiết đi từ nhà thuộc thôn 4, xã Bom Bo đến khu vực “Làng Mông” thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh Đ nhằm mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, H mua 01 gói ma túy đựng trong bọc nylon màu đen, loại Heroin với số tiền 400.000 đồng của một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lý lịch) mang về nhà để sử dụng.

Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày H đi về đến đoạn đường thuộc thôn Đ, xã Đ thì bị Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Đắc Nhau yêu

cầu dừng xe kiểm tra hành chính, H dừng xe đặt gói nylon màu đen xuống mặt đất cách vị trí của H đang đứng khoảng 01 mét. Thấy có dấu hiệu tội phạm, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng đã lập biên bản bắt người qua tang, thu giữ 01 điện thoại di động Nokia 150 màu xám – đen, 01 xe mô tô biển kiểm soát 93P2 – 194.xx và niêm phong tang vật gói nylon màu đen (ký hiệu M có chữ ký của H) để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số: 319/KL (MT)-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Chết màu trắng (ký hiệu M có chữ ký của H) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng là: 0,8826 gam.

- Về vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng đã xử lý:

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 93P2 – 194.xx đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Thiết là chủ sở hữu hợp pháp.

+ 01 điện thoại di động Nokia, không có liên quan đến hành vi phạm tội đã trả lại cho Lộc Á H.

+ Số ma túy còn lại sau giám định đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ quá trình truy tố, xét xử.

Tại Cáo trạng số 35/CT – VKS.BĐ ngày 17/3/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Lộc Á H về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lộc Á H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Lộc Á H từ 12 đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo Lộc Á H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 15 giờ ngày 29/12/2022, Lộc Á H mua 0,8826 gam ma túy, loại Heroin với giá 400.000 đồng của một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lý lịch) ở khu vực “Làng Mông” thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh Đ để sử dụng. Mua xong, H mang ma túy về đến xã Đắc Nhau thì bị Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Đắc Nhau kiểm tra, phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lộc Á H đã phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do lối sống buông thả, dẫn đến nghiện ma túy nên mặc dù nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Cần tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu 319 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 93P2 – 194.xx đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Thiết là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia, không có liên quan đến hành vi phạm tội đã trả lại cho Lộc Á H.

Các tài sản trên đã được trả lại cho chủ sở hữu là hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính thì Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, do bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với người phụ nữ bán ma túy cho H, không xác định được nhân thân, lý lịch nên tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với bà Nguyễn Thị Thiết cho H mượn xe mô tô biển kiểm soát 93P2 – 194.xx, nhưng không biết bị cáo H dùng xe mô tô làm phương tiện để tàng trữ trái phép chất ma túy, không có tài liệu, chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lộc Á H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lộc Á H 01 năm, 03 tháng tù (một năm, ba tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2022.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Cần tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu 319 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0010xxx ngày 01/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lộc Á H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh